

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGHĨA LỘ
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST

Ngày: 30/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tý,

2. Bà Phạm Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân, Thư ký tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST - HS ngày 06/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo: Lò Văn Đ. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 24/6/1992 tại thị xã N, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn C, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Họ tên cha: Lò Văn X, sinh năm 1973. Họ tên mẹ: Lò Thị D, sinh năm 1973. Vợ: Trương Thị M, sinh năm 1997. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không còn.

- Nhân thân:

+ Ngày 22/01/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 16/4/2016 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 04/5/2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 25/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

+ Ngày 23/7/2021 bị Công an thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Phạt tiền 1.000.000 đồng). Ngày 26/7/2021 Đ đã chấp hành việc nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái, có mặt.

* *Bị hại:* Nguyễn Anh T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 06, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Lý Tồn K, sinh năm 1996. Địa chỉ: Tổ 06, phường Tr, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

- Phạm Duy N, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ng, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

* *Người làm chứng:* Anh Lò Văn T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn C, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn T, sinh năm 1990 và Lò Văn Đ, sinh năm 1992, là cháu gọi T là cậu, đều là những người nghiện ma túy và cùng cư trú tại thôn C, xã P, thị xã N. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 15/02/2023 T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave Alpha, biển kiểm soát 34B4-xxx T mượn của ông Phạm Duy N, sinh năm 1957. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Ng, thị xã N chở Đ từ xã P đi về nhà chị Lò Thị B, ở thôn Đ xã Ng, thị xã N để ngủ trông nhà cho chị B. Khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ và T đi đến ngã ba rẽ vào đường 2/9, thuộc tổ 06 phường T, thị xã N, Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã bảo T rẽ vào đường 2/9 xem có gì không, ngoài ra Đ không nói với T nội dung gì khác. Khi đến gần nhà anh Nguyễn Anh T ở tổ 06 phường T, thị xã N thấy cổng, cửa nhà anh T không đóng, Đ bảo T dừng xe lại, Đ xuống xe và đi vào trong còn T đứng ngoài đợi. Khi vào trong nhà anh T, thấy anh T đang nằm ngủ ở ghế phòng khách, trên mặt bàn uống nước có để 02 chiếc điện thoại di động, Đ tiến lại gần định lấy thì anh T tỉnh dậy, Đ giả vờ hỏi anh T có mua sắt vụn không, anh T trả lời không mua và đi xuống bếp, thấy thế Đ liền lấy trộm của anh T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Iphone 11, màu trắng đi ra ngoài và bảo T đi về. Trên đường về thấy T điều khiển xe đi chậm, Đ đã nói với T là mình vừa lấy trộm được 01 chiếc điện thoại và bảo T đi nhanh hơn để không bị phát hiện, T không nói gì và chở Đ về nhà chị B.

Ngày hôm sau, 16/02/2023 Lò Văn Đ mang chiếc điện thoại di động trên đến cửa hàng mua bán điện thoại của Lý Tồn K, ở tổ 06 phường Tr, thị xã N, bán cho K với giá 2.010.000 đồng. Số tiền thu được, Đ đã mua 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO với giá 800.000 đồng; nhờ 01 người đi xe ôm mua hộ 05 gói ma túy, loại Heroine với giá 600.000 đồng, mục đích để sử dụng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi mua được ma túy, Đ ra khu bờ ruộng phía sau chợ C sử dụng 02 gói, sau đó đi về nhà Lò Thị B, Đ tiếp tục lấy 02 gói ma túy ra đưa cho T 01 gói, Đ 01 gói và cùng T sử dụng hết bằng hình thức

tiêm kích vào cơ thể. Số tiền 610.000 đồng và gói ma túy còn lại Đ đã một mình sử dụng, chi tiêu hết .

Tại Cơ quan điều tra Lò Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Ngày 17/02/2023 Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã N đã định giá và kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Iphone 11, màu trắng của anh Nguyễn Anh T trị giá 6.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 35/CT-VKS - NL ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố bị cáo Lò Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm hai tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 255; Điều 38; các điểm h, r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt cho cả hai tội xử phạt bị cáo từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Người bị hại Nguyễn Anh T đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Tồn K yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.010.000 đồng mà K đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại di động bị cáo trộm cắp ngày 15/02/2023, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo phải hoàn trả anh Lý Tồn K số tiền 2.010.000 đồng. Vật chứng của vụ án là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, đã qua sử dụng được trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Lò Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, và cung cấp chất ma túy cho Lò Văn T sử dụng như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lý Tồn K yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.010.000 đồng mà K đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại di động bị cáo trộm cắp ngày 15/02/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội:

Lời khai nhận của bị cáo Lò Văn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi liên quan, người làm chứng, vật chứng đã được thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Lò Văn Đ đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Anh T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Iphone 11, màu trắng trị giá 6.500.000 đồng tại nhà anh T ở tổ 6 phường T, thị xã N sau đó đem bán được 2.010.000 đồng. Ngày 16/02/2023, Lò Văn Đ mua 05 gói ma túy, loại Heroine với giá 600.000 đồng, sau đó mang về nhà Lò Thị B, ở thôn Đ xã Ng, thị xã N cho Lò Văn T 01 gói để T sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, biết việc cung cấp trái phép chất ma túy cho người khác sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó Lò Văn Đ đã phạm hai tội là "Trộm cắp tài sản" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 173 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố.

Quyền sở hữu tài sản của mọi tổ chức, cá nhân được pháp luật bảo vệ, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân; với hành vi cung cấp trái phép chất ma túy cho người khác sử dụng của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách kiểm soát ma túy của Đảng và Nhà nước, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã kịp thời thu giữ trả lại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo đối với tội "Trộm cắp tài sản"; Quá trình điều tra bị cáo đã tự thú hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo các hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "tự thú" và "Thành khẩn khai báo" quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo đối với cả hai tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về Nhân thân: bị cáo là thanh niên nhưng lười lao động, nghiện ma túy, trong các năm 2016, 2020 đã hai lần bị xử phạt tù về tội chiếm đoạt tài sản, năm 2021 bị Công an thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

[4] Với tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo như trên. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo ở cả hai tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, với mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục đối với những người khác có ý thức tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

Xét bị cáo Lò Văn Đ không có tài sản, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Các vấn đề khác:

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Anh T đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lý Tồn K yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.010.000 đồng mà K đã bỏ ra để mua chiếc điện thoại di động bị cáo trộm cắp ngày 15/02/2023, khi mua anh K không biết chiếc điện thoại đó do bị cáo T phạm tội mà có nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải hoàn trả anh Lý Tồn K số tiền 2.010.000 đồng.

Vật chứng của vụ án là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, đã qua sử dụng được trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trong vụ án này có Lò Văn T, trú tại thôn C, xã P, thị xã N, là người cùng đi với Lò Văn Đ, sau đó Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lò Văn Đ khai khi nảy sinh ý định trộm cắp không nói rõ cho T biết, hai người cũng không có sự bàn bạc, trao đổi trước, trong khi Đ thực hiện việc trộm cắp; lời khai ban đầu của T thể hiện T không biết Đ nảy sinh ý định và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hiện Lò Văn T vắng mặt khỏi địa phương, không biết đang ở đâu, nên cơ quan điều tra chưa có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

Đối với Lý Tồn K là người đã mua chiếc điện thoại di động mà Lò Văn Đ trộm cắp, nhưng khi mua chiếc điện thoại di động nêu trên K không biết đây là tài sản do Đ phạm tội mà có, nên không phạm tội.

Đối với người xe ôm đã mua ma túy hộ bị cáo, Lò Văn Đ khai không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra, làm rõ.

Đối với Lò Thị B là chủ căn nhà mà Lò Văn Đ và Lò Văn T đã dùng làm địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy, kết quả điều tra xác định chị B chỉ nhờ Lò Văn Đ và Lò Văn T coi nhà hộ trong thời gian đi vắng, không biết sự việc trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ không xử lý là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584; 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự để buộc bị cáo phải hoàn trả lại cho anh Lý Tồn K số tiền 2.010.000đ mà anh K đã bỏ ra mua chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã trộm cắp là chưa chính xác, vì : Việc mua bán chiếc điện thoại di động là giao dịch dân sự giữa anh K với bị cáo nhưng vô hiệu do một bên bị lừa dối, không phải là trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Những kết luận và đề nghị khác của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Đ: 09 (Chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Đ: 02 (Hai) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, hình phạt chung cho cả hai tội Lò Văn Đ phải chịu là 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 17 tháng 02 năm 2023.

2. Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 127; Điều 131 của Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Lò Văn Đ phải hoàn trả cho anh Lý Tồn K số tiền 2.010.000đ (Hai triệu không trăm mười nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Lý Tồn K có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo Lò Văn Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, đã qua sử dụng nhưng được tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án. *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 21/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Lò Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ, án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000đ.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại Nguyễn Anh T có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được hoặc niêm yết bản án; người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã N.Lộ;
- Công an thị xã N.Lộ;
- CCTHADS thị xã N.Lộ;
- HS Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Bị hại, NCQLLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Quốc Hưng